TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/DS – ST
Ngày: 31/10/2019
"V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (mua bán hạt bắp giống)"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Kim Sa Pha**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ngư**

2. Ông **Lâm Ngọc Hà**

Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Kim Thị Cẩm Hường** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2019/TLST – DS ngày 24/6/2019; Về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (mua bán hạt bắp giống)"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2019/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Minh D**, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp A, xã K, huyện L, tỉnh ST (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Lê Tấn D 1**, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp A, xã , huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 6 năm 2019, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Minh D trình bày:*

Vào tháng 11 năm 2018 âm lịch, ông có bán cho anh Lê Tấn D 1 2,5 kg hạt bắp giống, tiếp tục đến tháng 12 năm 2018 âm lịch bán thêm cho anh D1 05 kg hạt bắp giống, tổng cộng bán cho anh D1 02 lần là 7,5kg hạt bắp giống, giá hạt bắp giống là 800.000 đồng/kg, tương ứng với số tiền là 6.000.000 đồng, khi

mua hạt giống thì hai bên thỏa thuận khi nào anh D1 thu hoạch bắp sẽ trả tiền hạt giống cho ông. Tuy nhiên, đến khi anh D1 thu hoạch bắp do bắp trồng bị sâu hại và không đạt sản lượng nên anh D1 không thanh toán số tiền mua hạt giống cho ông. Vụ việc được Tổ hòa giải ấp Phú Thành A, xã Phú Tâm hòa giải không thành, do anh D1 chỉ đồng ý thanh toán số tiền 3.200.000 đồng, tương ứng 04 kg hạt bắp giống nên ông không đồng ý.

Nay ông khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xem xét, giải quyết buộc anh Lê Tấn D 1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ mua 7,5kg hạt bắp giống là 6.000.000 đồng.

** Bị đơn anh Lê Tấn D 1 trình bày:*

Vào tháng 12 năm 2018 âm lịch, anh có mua của ông D 7,5kg hạt bắp giống, giá 01kg là 800.000 đồng, tổng cộng số tiền là 6.000.000 đồng, đến nay anh chưa thanh toán số tiền mua hạt bắp giống cho ông D. Bởi vì, khi mua hạt bắp giống của ông D thì hai bên có thỏa thuận miệng là khi nào đến vụ thu hoạch bắp thì ông D vào mua bắp của anh trồng và trừ vào tiền hạt giống, xem như bao tiêu đầu ra cho anh nhưng đến khi thu hoạch bắp thì do bắp của anh bị sâu nhiều và không đạt chất lượng nên ông D chỉ vào mua 01 phần, còn lại hơn 1,5 công ông D không chịu mua nên anh để bỏ khô và cho người khác số bắp không bán được. Nên nay ông D khởi kiện yêu cầu anh thanh toán số tiền hạt giống 6.000.000 đồng thì anh không đồng ý thanh toán, yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc yêu cầu thanh toán số tiền nợ mua hạt bắp giống 7,5 kg tương ứng là 6.000.000 đồng do bị đơn cũng thừa nhận có mua 7,5kg hạt bắp giống của nguyên đơn đến nay chưa thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về nội dung vụ án: Vào tháng 11 và 12 năm 2018 âm lịch, nguyên đơn ông Nguyễn Minh D có bán cho bị đơn anh Lê Tấn D 1 7,5kg hạt bắp giống, giá 800.000 đồng/kg, để anh D1 trồng 06 công bắp, hai bên thỏa thuận khi nào anh D1 thu hoạch bắp bán sẽ trả tiền hạt giống cho ông D. Tuy nhiên, đến khi anh D1 thu hoạch bắp không đạt sản lượng, cũng như bắp bị sâu nhiều nên anh D1 không thanh toán số tiền mua hạt giống cho ông D, anh D1 cho rằng do khi mua hạt giống của ông D hai bên có thỏa thuận miệng là ông D sẽ

bao tiêu (mua) toàn bộ số lượng bắp khi anh D1 thu hoạch, nhưng đến khi anh D1 thu hoạch bắp thì ông D chỉ vào mua bắp 01 phần, còn lại hơn 1,5 công bắp của anh không bán được phải để khô và bỏ nên anh D1 không đồng ý thanh toán số tiền hạt giống 6.000.000 đồng cho ông D1. Từ đó, các bên phát sinh tranh chấp.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Bị đơn anh Lê Tấn D 1 thừa nhận có mua của nguyên đơn ông Nguyễn Minh D 7,5 kg hạt giống bắp để trồng, giá 800.000 đồng/kg nhưng chưa thanh toán tiền. Căn cứ khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là những tình tiết sự thật, không phải chứng minh do các đương sự thừa nhận và trình bày thống nhất với nhau. Do đó, nguyên đơn ông D yêu cầu bị đơn anh D1 thanh toán số tiền 6.000.000 đồng mua 7,5kg hạt giống là có căn cứ để xem xét.

Tuy nhiên, bị đơn anh D1 cho rằng anh không thanh toán số tiền 6.000.000 đồng cho nguyên đơn ông D là do khi mua hạt giống hai bên có thỏa thuận miệng là ông D sẽ bao tiêu toàn bộ số lượng bắp (mua bắp) khi anh thu hoạch và sẽ trừ vào tiền nợ hạt giống cho anh nhưng đến khi thu hoạch bắp thì ông D chỉ mua một phần, còn lại hơn 1,5 công bắp của anh trồng bị sâu hại nhiều và không đạt chất lượng thì ông D không chịu mua, anh phải bỏ bắp khô, không thu hoạch được, làm anh bị thiệt hại. Xét thấy, việc anh D1 trồng bắp không đạt chất lượng, bị sâu hại và không bán được hơn 1,5 công bắp còn lại như anh trình bày là do lỗi của anh, không phải lỗi của ông D. Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay anh cũng không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh việc ông D cam kết bao tiêu toàn bộ sản lượng bắp sau khi thu hoạch cho anh, vì giữa hai bên chỉ thỏa thuận miệng và ông D không thừa nhận có cam kết bao tiêu toàn bộ sản lượng bắp cho anh D1. Ngoài ra, anh D1 cho rằng hai bên thỏa thuận khi nào thu hoạch bắp ông D vào mua bắp thì sẽ trừ vào số tiền mua hạt giống anh còn nợ, thể hiện ý chí của anh D1 là sẽ thanh toán số tiền mua hạt giống đến khi thu hoạch bắp. Nhưng khi ông D mua số lượng hơn 04 công bắp đạt chất lượng của anh D1 vẫn thanh toán đầy đủ số tiền cho anh D và không khấu trừ vào tiền hạt giống anh D1 còn nợ, để tiếp tục vào mua số lượng 1,5 công bắp còn lại nhưng do phần 1,5 công bắp này của anh D1 không đạt và bị sâu hại nên anh D1 là người trồng phải tự chịu thiệt hại này và phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hạt giống bắp trồng như đã thỏa thuận.

Mặt khác, tại biên bản hòa giải ngày 24/4/2019 của Tổ hòa giải ấp Phú Thành A, xã Phú Tâm anh D1 cũng thừa nhận có mua của ông D 7,5kg hạt bắp giống và đồng ý trả 04 kg tương ứng số tiền 3.200.000 đồng nhưng ông D không đồng ý.

Do đó, bị đơn anh Lê Tấn D1 đã vi phạm hợp đồng và nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 430 và khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015: … "Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán…" "…Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng…".

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh D đối với bị đơn anh Lê Tấn D1, yêu cầu thanh toán số tiền mua 7,5kg hạt giống bắp, giá 800.000 đồng/kg là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nguyên đơn ông Nguyễn Minh D không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp và bị đơn anh Lê Tấn D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận tương ứng số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: Điều 430, khoản 1 Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh D đối với bị đơn anh Lê Tấn D1 về việc yêu cầu thanh toán số tiền mua hạt bắp giống.

2. Buộc bị đơn anh Lê Tấn D1 có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh D số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn ông Nguyễn Minh D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn anh Lê Tấn D1 chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi với lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Nguyên đơn ông Nguyễn Minh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006899 ngày 11/6/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3.2 Bị đơn anh Lê Tấn D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha